

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NĂM CĂN
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 40/2019/HNGĐ-ST

Ngày: 23-08-2019

V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con,
cấp dưỡng

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NĂM CĂN, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Ngọc Đinh.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Phan Thị Trang Phương;

Ông Nguyễn Anh Chung.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Thành Công là Thư Ký Tòa án nhân dân huyện Năm Căn, tỉnh Cà Mau.

Ngày 23 tháng 8 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Năm Căn, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 131/2019/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 6 năm 2019 về tranh chấp “Ly hôn, nuôi con và cấp dưỡng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 48/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 17 tháng 7 năm 2019, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Chúc L, sinh năm 1992 (có mặt).

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Ấp B, xã Đ, huyện N, tỉnh Cà Mau.

Chỗ ở hiện nay: Ấp B, xã Đ, huyện C, tỉnh Cà Mau.

Bị đơn: Anh Nguyễn Hoàng L1, sinh năm 1989 (có mặt).

Địa chỉ: Ấp B, xã Đ, huyện N, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 18 tháng 6 năm 2019 và quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Nguyễn Chúc L trình bày yêu cầu:

Về hôn nhân: Năm 2010, chị L và anh Nguyễn Hoàng L1 thành hôn, trước khi thành hôn có tìm hiểu khoảng 08 tháng, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân (UBND) xã Đ, huyện N, tỉnh Cà Mau vào năm 2011.

Năm 2016 vợ chồng xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân là không hợp nhau, bất đồng quan điểm, hay cự cãi, anh L1 mê chơi không có trách nhiệm với gia đình, vợ chồng sống ly thân từ tháng 10 năm 2018 đến nay; Trong thời gian sống ly thân cũng không giải quyết được mâu thuẫn, nay hết tình cảm xin ly hôn.

Về con chung: Có 01 người con tên Nguyễn Nhã A, sinh ngày 04/02/2012 (nữ), hiện nay cháu đang sống chung với chị L. Sau khi ly hôn yêu cầu nuôi con và yêu cầu anh L1 cấp dưỡng theo quy định pháp luật.

Về chia tài sản chung và công nợ: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Nguyễn Hoàng L1 trình bày: Anh L1 và chị L kết hôn vào năm 2010, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Đ, huyện N, tỉnh Cà Mau. Vợ chồng không có mâu thuẫn gì lớn, nguyên nhân cự cãi là do tôi mê chơi nhưng vẫn chăm sóc vợ con, vợ chồng sống ly thân từ khoảng tháng 9 năm 2018 đến nay, hiện tại vẫn còn thương vợ nên không đồng ý ly hôn.

Về con chung: Có 01 người con tên Nguyễn Nhã A, sinh ngày 04/02/2012 (nữ), hiện nay cháu sống chung với chị L. Trường hợp ly hôn thì yêu cầu nuôi con, không yêu cầu cấp dưỡng, nếu giao cho chị L nuôi thì không đồng ý cấp dưỡng.

Về chia tài sản chung và công nợ: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa:

Nguyên đơn vẫn bảo lưu yêu cầu ly hôn, yêu cầu nuôi con và cấp dưỡng nuôi con theo quy định pháp luật.

Bị đơn không đồng ý ly hôn, trường hợp chị L cương quyết ly hôn thì do tòa án quyết định; Về con chung thì theo nguyện vọng của con, nếu chị L nuôi con thì đồng ý cấp dưỡng theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Chúc L và anh Nguyễn Hoàng L1 thành hôn vào năm 2010, đến năm 2011 mới đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân

dân xã Đ, huyện N, tỉnh Cà Mau theo Giấy chứng nhận kết hôn số 170/2011 ngày 03 tháng 12 năm 2011 quyền số 02/2010, vì vậy quan hệ hôn nhân của anh chị được pháp luật công nhận là vợ chồng kể từ thời điểm đăng ký.

Quá trình chung sống anh chị có những bất hòa không hàn gắn được, chị L cho rằng vợ chồng không có tiếng nói chung nên trong cuộc sống hay cãi cọ dẫn đến mất hạnh phúc. Anh L1 xác định là có mê chơi nhưng vẫn chăm sóc tốt cho vợ con, vợ chồng không có mâu thuẫn lớn nên không đồng ý ly hôn. Tại phiên tòa chị L vẫn giữ yêu cầu ly hôn, anh L1 không đồng ý ly hôn, trường hợp chị L cương quyết ly hôn thì do Tòa án quyết định. Thấy rằng, vợ chồng thì phải có nghĩa vụ yêu thương, quan tâm chăm sóc cho nhau, nhưng giữa hai đương sự đang sống riêng, ai lo thân người đó, không quan tâm chăm sóc cho nhau. Mặt khác, trong thời gian dài anh chị sống ly thân cũng không có biện pháp hàn gắn hôn nhân, gia đình hai bên cũng có hòa giải hàn gắn nhưng không thành. Từ những phân tích trên xét thấy mâu thuẫn của anh chị đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nếu duy trì hôn nhân cũng không đem lại hạnh phúc cho đôi bên nên chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Chúc L về việc xin ly hôn. Chị L được ly hôn với anh Nguyễn Hoàng L1.

[2] Về con chung: Hai đương sự xác định có 01 người con chung tên Nguyễn Nhã A, sinh ngày 04/02/2012 (nữ), hiện tại sống chung với chị L. Hai đương sự đều có yêu cầu nuôi con chung, tại phiên tòa anh L1 đồng ý là theo ý kiến của con chung, cháu muốn sống chung với ai thì người đó nuôi dưỡng và chăm sóc. Theo quy định tại khoản 2 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình thì con từ đủ 07 tuổi trở lên phải xem xét nguyện vọng của con, Tòa án làm việc trực tiếp với cháu A, cháu có nguyện vọng sống chung với mẹ nếu cha mẹ cháu ly hôn, Hội đồng xét xử tôn trọng nguyện vọng của cháu, giao cháu A cho chị L tiếp tục nuôi dưỡng và chăm sóc.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị L yêu cầu anh L1 cấp dưỡng nuôi con, tại phiên tòa anh L1 đồng ý cấp dưỡng.

Mức cấp dưỡng: Chị L yêu cầu cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật đến khi cháu tròn đủ 18 tuổi, yêu cầu của chị L được anh L1 đồng ý.

Theo quy định của pháp luật thì mức cấp dưỡng không thấp hơn $\frac{1}{2}$ tháng lương cơ sở nên buộc anh L1 cấp dưỡng nuôi cháu A (1.490.000 đồng/tháng: 2) 745.000 đồng/tháng, cấp dưỡng hàng tháng, thời gian tính từ ngày tuyên án sơ thẩm, đến khi cháu A tròn đủ 18 tuổi. Anh L1 chậm cấp dưỡng phải chịu lãi suất theo mức lãi suất quy định khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

[3] Về chia tài sản chung và công nợ: Căn cứ vào Điều 5 của Bộ luật Tố tụng dân sự “*Tòa án chỉ thụ lý giải quyết vụ việc dân sự khi có đơn khởi kiện, đơn yêu cầu của đương sự và chỉ giải quyết trong phạm vi đơn khởi kiện, đơn yêu cầu đó*”, do đương sự không yêu cầu nên không đặt ra xem xét.

[4] Về án phí: Án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm không giá ngạch 300.000 đồng chị L phải chịu, được khấu trừ tiền tạm ứng án phí đã nộp; án phí cấp dưỡng định kỳ 300.000 đồng anh L1 phải chịu.

Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, khoản 2 Điều 81, Điều 82 và Điều 116 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều a khoản 5, điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

- Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Chúc L về việc xin ly hôn với anh Nguyễn Hoàng L1.

Chị Nguyễn Chúc L được ly hôn với anh Nguyễn Hoàng L1.

- Về nuôi con chung: Giao cho chị L tiếp tục chăm sóc và nuôi dưỡng cháu Nguyễn Nhã A, sinh ngày 04/02/2012 (nữ). Anh L1 được quyền thăm nom chăm sóc con chung không ai được cản trở.

- Về cấp dưỡng: Buộc anh L1 có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu A 745.000 đồng/tháng, cấp dưỡng hàng tháng đến khi cháu A tròn đủ 18 tuổi, thời gian cấp dưỡng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Anh L1 chậm cấp dưỡng phải chịu lãi suất theo mức lãi suất quy định khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự tương ứng với số tiền chậm cấp dưỡng.

- Về chia tài sản chung và công nợ: Do đương sự không yêu cầu nên không đặt ra xem xét.

- Về án phí: Án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm không có giá ngạch 300.000 đồng chị L phải chịu, chị có nộp tạm ứng án phí 300.000 đồng tại biên lai thu tiền tạm ứng án phí lệ phí tòa án số 0016495 ngày 18 tháng 6 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Năm Căn được đối trừ.

Án phí cấp dưỡng định kỳ anh L1 phải chịu 300.000 đồng.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự”.

Án xử sơ thẩm, các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Tòa án tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện Năm Căn;
- UBND xã Đ, huyện N;
- Chi cục THA DS huyện Năm Căn;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Nguyễn Ngọc Đính